TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 15/5/2020
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Lê; Ông Nguyễn Văn Diện

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*: Ông Nông Minh Trí - kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp "*ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà L T T – Sinh năm 1996

Địa chỉ: TDP 4, TT Phước Cát, Cát Tiên, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông N T P – Sinh năm 1993

HKTT: TDP 2, TT Cát Tiên, Cát Tiên, Lâm Đồng.

Chổ ở hiện nay: TDP 4, TT Phước Cát, Cát Tiên, lâm Đồng.

(Bà T và ông P có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2020. Nguyên đơn bà L T T trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông N T P tại Ủy ban nhân dân TT Cát Tiên, Cát Tiên, Lâm Đồng vào năm 2014. Trong thời gian sống chung từ năm 2014 đến năm 2018 cả hai sống chung bất đồng quan điểm do tuổi trẻ bồng bột không tìm hiểu kỹ nên khi sống chung với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất hòa luôn cãi vả cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng không có tiếng nói chung hôn nhân không hạnh phúc, chúng tôi đã nhờ gia đình nội ngoại hai bên khuyên bảo động viên nhưng cũng không thể hàng gắn được nên quyết định sống ly thân và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa xét thấy tình cảm không còn nên tôi yêu cầu xin được ly hôn với ông N T P.

Về con chung: Bà T trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung N T P, sinh ngày 27/6/2017 và N T T M, sinh ngày 22/3/2015 hiện nay bà đang nuôi dưỡng. Bà T xin nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T trình bày không có tài sản chung.

Về công nợ chung: Bà T trình bày không có nợ chung.

Tại các văn bản ông N T P trình bày không đồng ý ly hôn, về con chung ông giao cho vợ nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa:

Bà L T T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, về nội dung đơn bà giữa nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông N T P và xin được nuôi 02 con chung.

Ông N T P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa về nội dung đơn ông P không đồng ý ly hôn nếu vợ cương quyết ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, về con chung ông giao 02 con chung N T T M và N T P cho bà T nuôi dưỡng.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Bà L T Ty yêu cầu xin ly hôn với ông N T P trong hồ sơ vụ án bà T trình bày vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn hôn nhân không hạnh phúc hiện cả hai sống ly thân, tình cảm không còn. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T cho bà T được ly hôn với ông P; Về con chung bà T xin được nuôi con chung, ông P đồng ý giao con chung nên đây là yêu cầu tự nguyện phù hợp đề nghị giao con chung N T P, sinh ngày 27/6/2017 và N T T M, sinh ngày 22/3/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và công nợ chung không có nên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con) bị đơn ông N T P có hộ khẩu thường trú tại TDP 2, TT Cát Tiên, Cát Tiên, Lâm Đồng và nơi ở hiện nay TDP4, TT Phước Cát, Cát Tiên, Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà L T T và bị đơn ông N T P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên Tòa. Theo Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Bà L T T kết hôn với ông N T P tại ủy ban nhân dân TT Cát Tiên, Cát Tiên, Lâm Đồng vào năm 2014 (giấy đăng ký số 02/2014) là hôn nhân hợp pháp sau một thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L T T cho bà T được ly hôn với ông N T P theo quy định Điều 56 Luật HNGĐ

[4] Về con chung: Bà T và ông P có 02 người con chung N T P, sinh ngày 27/6/2017 và N T T M, sinh ngày 22/3/2015 bà T đang trực tiếp nuôi con và có nguyện vọng xin được nuôi con, ông P đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và cả hai thống nhất việc nuôi con chung nên cần chấp nhận giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. [5]

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không xem xét [6] Về

Nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà L T T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật; *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 150, 228 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà L T T cho bà L T T được ly hôn với ông N T P.

Về con chung: Giao con chung N T P, sinh ngày 27/6/2017 và N T T M, sinh ngày 22/3/2015 cho bà L T T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông N T P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà L T T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0010985 ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Thúy